

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 74 /NQ-HĐQT-CNTS ngày 12/6/2020 về việc thông qua chương trình và các nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng kế hoạch năm 2020 như sau:

Phần 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019.

I/ Đặc điểm hoạt động, tình hình thuận lợi và khó khăn.

1. Thuận lợi: Công ty hoạt động trong Ngành thủy sản về lĩnh vực cơ khí tàu thuyền gần 30 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại.

Với mặt bằng sẵn có, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, ... và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa cơ sở mặt bằng sẵn có nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

Năm 2019, Công ty tiếp tục nhận được chính sách giảm lãi vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho các doanh nghiệp vay nợ.

Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn: Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

2.1 Khó khăn về tình hình tài chính:

- Ảnh hưởng của hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại quá lớn nên hiệu quả kinh doanh trong kỳ còn thấp.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư và tiền đặt cọc ứng trước của các khách hàng thuê kho bãi.

- Trong năm 2019, các ngân hàng liên tục gây áp lực và dùng các biện pháp chế tài tài chính để thu hồi nhiều các nợ cũ của các năm trước để lại.

2.2 Khó khăn về hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Về cơ khí đóng tàu: Tình hình đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan hiện đang trong giai đoạn suy thoái và bị cạnh tranh mạnh của các đơn vị cùng ngành. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty còn nhiều hạn chế. Năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và khả năng cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành không cao, nhiều máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, gánh nặng các khoản chi phí như phí trả nợ ngân hàng cao, ...

- Về dịch vụ cho thuê mặt bằng kho, bãi, dịch vụ cầu cảng : Nhu cầu sử dụng kho trên thị trường đang giảm và bị cạnh tranh mạnh giữa các đơn vị cho thuê. Các kho của Công ty được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu xuống cấp, cần được sửa chữa, thay mới thường xuyên. Kết cấu cầu cảng cũng xuống cấp, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều nên không thể khai thác được nếu không được đầu tư nạo vét, sửa chữa lớn.

II/ Kết quả thực hiện năm 2019.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD .

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019		Thực hiện năm 2018	So sánh	
			KH được ĐHCĐ thông qua	Thực hiện 2019		KH	TH 2018
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	18,570	27,245	38,509	147%	71%
1	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền	Tỷ đồng	6,800	7,266	5,450	107%	133%
2	Kinh doanh và DV	Tỷ đồng	11,000	12,704	11,586	115%	110%
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,770	7,275	21,473	945%	34%
3,1	Thanh lý nhượng bán TSCĐ	Tỷ đồng	-	3,189	4,350		
3,2	Lãi vay được Ngân hàng miễn giảm	Tỷ đồng	-	3,339	15,813		
3,3	Hoàn nhập dự phòng bảo hành sp đóng tàu +	Tỷ đồng	-	0,181	0,348		
3,4	Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi)	Tỷ đồng	-	0,565	0,962		
II	Tổng chi phí	Tỷ đồng	23,990	25,658	27,679	107%	93%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	6,420	5,459	7,178		
	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ đồng	-	3,181	-		
	Chi phí bán TSCĐ	Tỷ đồng	-	0,064	-		
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	-	-		
	LN trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay		(5,420)	1,586	10,830		
	LN trước thuế Không bao gồm chi phí trả lãi vay		1,000	7,046	18,008		

Ghi chú: Đính kèm báo cáo của Tổng giám đốc về báo cáo kết quả SXKD năm 2019 của Công ty.

Đánh giá về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao:

- Hoàn thành vượt đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu: kế hoạch là 18,570 tỷ đồng, thực hiện là 27,245 tỷ đồng vượt 46,7% kế hoạch. Trong đó doanh thu từ sản xuất kinh doanh là 19,969 tỷ đồng đạt 112,2 % kế hoạch; Công ty có khoản thu nhập khác là 7,275 tỷ đồng (Trong đó chiếm tỷ trọng lớn là khoản Ngân hàng công thương phát mãi tài sản Quyền sử dụng đất tại Trà Vinh để thu hồi trả nợ, và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn thay đổi chính sách giảm lãi vay).

- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch lỗ 5,42 tỷ đồng (bao gồm chi phí lãi vay); thực hiện lãi 1,586 tỷ đồng, nguyên nhân tăng là do trong năm Công ty tăng cường tìm kiếm khách hàng mới và duy trì khách hàng cũ trong lĩnh vực đóng sửa chữa tàu thuyền và thuê kho bãi cầu cảng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn thay đổi chính sách giảm lãi vay 3,34 tỷ đồng; Ngân hàng công thương phát mãi Quyền sử dụng đất tại Trà Vinh 3,189 tỷ đồng (nhưng sau khi bù trừ chi phí nhượng bán tài sản này là 3,244 tỷ Công ty ghi nhận lỗ 55 triệu đồng).

2. Về đầu tư xây dựng cơ bản.

Trong năm giá trị đầu tư XBCB đã thực hiện là 506.785.437. Trong đó:

- **Cầu cảng 2:** Kế hoạch đầu tư XD CB: **182,500 triệu đồng.**

Trong năm công ty đã thực hiện : 174.455.984 đồng bằng 95,6% so với KH. Bao gồm: sửa chữa là 94.455.984 đồng và kiểm định cầu cảng: 80.000.000 đồng.

- **Cầu cảng 1:** Kế hoạch đầu tư XD CB: **748,250 triệu đồng.** Công ty chưa thực hiện do chưa thực sự cần thiết.

- **Đầu tư xây dựng thêm Kho B6** do sửa chữa, cải tạo từ Xưởng đóng vỏ tàu composite để trống không sử dụng. Tổng mức đầu tư thực hiện: 332.329.453 đồng. Công trình đã được đưa vào vận hành khai thác kịp thời, giúp tăng doanh thu cho thuê kho của Công ty.

3. Đánh giá chung:

Năm 2019, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông giao. Trong đó hoạt động kinh doanh kho bãi duy trì kết quả tăng trưởng tốt trong khi sản xuất, việc đóng mới tàu vẫn còn gặp nhiều khó khăn chung trên thị trường. Mặc dù Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực gia công và sửa chữa tàu, nhưng vẫn có rất ít công trình gia công và sửa chữa tàu.

Nhìn chung năm 2019, kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh trong đó doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận đều tăng cao so với kế hoạch đồng thời các chỉ tiêu kế hoạch khác cũng đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ do ĐHCĐ giao. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty có động lực cố gắng phấn đấu vượt khó, hoàn thành kế hoạch trong năm tiếp theo.

IV/ Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT).

1. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết/quyết định được ban hành trong năm 2019.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp và ban hành 09 Nghị quyết để chỉ đạo, định hướng các nội dung liên quan công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và hoạt động của Công ty.

- **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

2. Thù lao của Hội đồng Quản trị:

Trong năm, Công ty đã thực hiện chi, trả đầy đủ các khoản thù lao của HĐQT. Tổng số tiền thù lao đã thực hiện trong năm: **192.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn).

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản lý công ty và giám sát hoạt động của Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã kịp thời xử lý và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền, tạo thuận lợi cho công tác điều hành công ty.

- Tổ chức họp HĐQT hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý các công việc đột xuất đúng định kỳ, trình tự thủ tục theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, đảm bảo hiệu lực quản lý Công ty.

V/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành:

1. Về tổ chức sản xuất kinh doanh:

Tổng giám đốc đã điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty. Theo đó, tuy lĩnh vực cơ khí đóng sửa tàu thuyền của Công ty nói riêng và cả nước nói chung là rất khó khăn, song Công ty vẫn duy trì ổn định sản xuất và có hiệu quả cao trong việc kinh doanh kho bãi. Nhìn chung kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, sản lượng và hiệu quả, xét cả trường hợp tính đến chi phí trả lãi vay trong năm.

2. Về quản lý, sử dụng tài sản; quản trị doanh nghiệp:

- Sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh, không để tài sản hư hỏng, thất thoát hoặc không được khai thác sử dụng. Tổ chức thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh.

- Thực hiện đúng các cam kết của Công ty với các ngân hàng về thanh toán các khoản nợ xấu.

- Tiếp tục rà soát tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn phù hợp yêu cầu thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí; đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, đảm bảo điều kiện làm việc và thu nhập của người lao động.

3. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT:

Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT theo đúng nghĩa vụ và quyền hạn. Thực hiện tốt chế độ báo cáo kịp thời, đúng quy định.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020.

I/ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020.

1. Xác định định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2019 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực gia công cơ khí, đóng mới tàu thuyền.

Mặt khác, những tháng đầu năm 2020, dịch cúm virus corona bùng phát nhiều nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước cũng như có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD ở các lĩnh vực của Công ty trong năm nay.

Do vậy Công ty xác định định hướng, mục tiêu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Về lĩnh vực cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Công ty tiếp tục đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng lên đà sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Ngoài khách hàng truyền thống, Công ty mở rộng tiếp thị thêm thị trường mới.

- Tiếp tục lập hồ sơ công nhận cơ sở đủ điều kiện sửa chữa, đóng mới tàu biển loại nhỏ.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi, cầu cảng: Năm 2020, duy trì những khách hàng đã và đang thuê đồng thời Công ty sẽ cố gắng tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh tốt hơn để bù đắp doanh thu và cố gắng tận dụng mặt bằng hiện có để tăng diện tích mặt bằng nhà kho cho thuê.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
I	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	15,000	
II	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	15,800	
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ			
1	Lợi nhuận trước thuế (<i>trường hợp tính bao gồm chi phí tài chính</i>)	Tỷ đồng	Lỗ 0,800	
2	Lợi nhuận trước thuế (<i>trường hợp tính không bao gồm chi phí tài chính</i>)	Tỷ đồng	Lãi 2,500	

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

(1). Giải pháp về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Triển khai ngay kế hoạch SXKD năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

+ Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng lĩnh vực kinh doanh, từng công trình đóng mới, sửa chữa tàu và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua.

+ Tiếp tục phát huy và làm tốt công tác tiếp cận thị trường, cố gắng tìm kiếm hợp đồng đóng mới tàu để duy trì và tạo công ăn việc làm cho Người lao động.

+ Tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng tới kế hoạch triển khai của Công ty.

+ Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

(2). Giải pháp về công tác tổ chức, nhân sự:

- Rà soát sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh giản, gọn nhẹ để phát huy năng suất lao động, hiệu quả công việc.

- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

(3). Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Rà soát phân công nhiệm vụ trong HĐQT để tổ chức giám sát hiệu quả các hoạt động điều hành Công ty.

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thế mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp.

- Quản lý chặt chẽ chi phí đảm bảo hiệu quả kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK Cty.



Trần Hữu Hạnh



BÁO CÁO
THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 CỦA CÔNG TY
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 (ĐHĐCĐ) thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản trình Hội đồng Quản trị kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng kế hoạch năm 2020, như sau:

I/ Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Thuận lợi & khó khăn:

a) Thuận lợi.

- Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

- Với lợi thế của Công ty là hoạt động trong Ngành thủy sản về lĩnh vực cơ khí tàu thuyền gần 30 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại, ...

- Với mặt bằng sẵn có, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, ... và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa cơ sở mặt bằng sẵn có nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

b) Khó khăn.

Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

- Bên cạnh đó, Công ty còn bị ảnh hưởng bởi hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại nên hiệu quả kinh doanh trong kỳ còn thấp.

- Về cơ khí đóng tàu: Tình hình đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan hiện đang trong giai đoạn suy thoái và bị cạnh tranh mạnh của các đơn vị cùng ngành. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty còn nhiều hạn chế. Năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và khả năng cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành không cao, nhiều máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, gánh nặng các khoản chi phí



nhu phí trả nợ ngân hàng,... Tình hình sản xuất trong thời gian này chủ yếu thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Về dịch vụ cho thuê mặt bằng kho, bãi: Dịch vụ thuê mặt bằng kho của Công ty trong những tháng cuối năm gặp nhiều khó khăn, hiện nhu cầu sử dụng kho trên thị trường đang giảm và bị cạnh tranh mạnh giữa các đơn vị cho thuê. Các kho của Công ty đã xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện nay đã xuống cấp đặc biệt là phần mái bị mục và dột nước, cần được sửa chữa, thay mới thường xuyên.

- Về khai thác dịch vụ cầu cảng: Từ ngày 15/8/2017 cầu cảng đã được Công ty TNHH TVĐT Toàn cầu thuê để khai thác. Hiện nay kết cấu cầu cảng cũng bị xuống cấp, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều. Trong năm 2019, Công ty Toàn Cầu (nay là Công ty PGG Marina) không khai thác làm hàng, làm dịch vụ cho sà lan tập kết để trung chuyển dầu thực vật.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư.

- Trong năm 2019, các ngân hàng liên tục gây áp lực và dùng các biện pháp tài chính để thu hồi nhiều các nợ cũ của các năm trước.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được thể hiện bằng số liệu các chỉ tiêu tài chính, cụ thể sau:

TT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ % so với KH
I	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	17,800	19,969	112,2%
1	Đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triền...	Tỷ đồng	6,800	7,268	106,9%
2	Dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi, cầu cảng, dịch vụ điện nước, ...	Tỷ đồng	11,000	12,701	115,5%
2.1	Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng	Tỷ đồng	1,440	1,440	100%
2.2	Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, ...	Tỷ đồng	9,560	11,261	117,8%
II	Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,770	7,274	
1	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác (thanh lý, phế liệu...)	Tỷ đồng	0,770	0,565	
2	Thu nhập khác (bao gồm: thanh lý đất Trà Vinh, ngân hàng giảm lãi vay...)	Tỷ đồng	-	6,709	

III	Tổng chi phí		23,990	25,657	106,9%
	<i>Trọng đó:</i> Chi phí trả lãi vay ngân hàng		6,420	5,459	
	- Chi phí bán thanh lý đất Trà Vinh			3,244	
IV	Lợi nhuận trước thuế				
1	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm CPTC)	Tỷ đồng	(5,420)	1,586	
2	Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm lãi vay, thanh lý đất, trích lập dự phòng hàng tồn kho, thuế CNBĐS)	Tỷ đồng	1,000	3.580	358%
V	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	0,930	0,174	18,7%
1	Đầu tư sửa chữa nâng cấp cầu cảng 1	“	0,748	0	
2	Đầu tư sửa chữa nâng cấp cầu cảng 2	“	0,182	0,174	95,6%

2.2. Đánh giá về kết quả thực hiện và nguyên nhân.

Trong năm 2019 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với những nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Tuy nhiên với sự phấn đấu, cố gắng của toàn thể lãnh đạo và CBCNV trong Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đề ra.

a) Sản xuất đóng mới và sửa tàu thuyền:

Hoạt động sản xuất của Công ty trong năm 2019 vẫn chủ yếu thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Trong đó có 01 hợp đồng đóng mới tàu hút bùn Quê Hương, 24 hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí. Đối với lĩnh vực đóng tàu vỏ composite, có 02 hợp đồng đóng mới vỏ ca nô, 26 hợp đồng sửa chữa tàu, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác.

b) Kinh doanh cầu cảng, kho, bãi và dịch vụ:

b.1) *Kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ:* trong năm vẫn ổn định, đạt gần 100% công suất, trên 13.000 m² và doanh thu tăng so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân tăng: do trong năm Công ty đã cho thuê mặt bằng còn trống, tận dụng mặt bằng sử dụng không hiệu quả hoá thành kho cho thuê, điều chỉnh giá thuê mặt bằng kho, bãi và điều chỉnh tăng các phí dịch vụ điện, nước, ... theo mức tăng của nhà nước.

b.2) *Kinh doanh dịch vụ cầu cảng:* cầu cảng vẫn được Công ty TNHH TVĐT

Toàn Cầu nay là Công ty TNHH PPG Marina thuê ổn định.

c) Tổng doanh thu:

Tổng doanh thu trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019: **27,243 tỷ đồng** đạt 146,7% kế hoạch, bằng 112,8% so với năm 2018.

Bao gồm:

c.1) Doanh thu đóng mới tàu, sửa chữa, gia công cơ khí, lên triền: 7,268 tỷ đồng đạt 108,0% KH, bằng 123,3% so với năm 2018.

Nguyên nhân tăng: Trong năm 2019, Công ty đã đẩy mạnh tiếp thị, tìm kiếm các khách cũ truyền thống và mới về Công ty để sửa chữa tàu, gia công cơ khí, dịch vụ lên xuống triền, ...

c.2) Doanh thu kinh doanh dịch vụ kho bãi, và cho thuê cầu cảng: 12,701 tỷ đồng, đạt 115,5% KH, bằng 123,3% so với năm 2018.

Nguyên nhân tăng: Do các hợp đồng thuê kho, bãi, cầu cảng trong năm vẫn tiếp tục ổn định và đơn giá thuê kho được điều chỉnh tăng trong năm 2019.

c.3) Doanh thu hoạt động tài chính: 0,565 tỷ đồng.

c.4) Thu nhập khác từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, ...: 6,709 tỷ đồng.

Trong đó:

- | | |
|--------------------------------------|-----------------|
| - Thanh lý đất Trà Vinh | : 3,189 tỷ đồng |
| - Ngân hàng Nông Nghiệp giảm lãi vay | : 3,339 tỷ đồng |
| - Thu nhập khác | : 0,181 tỷ đồng |

d) Tổng chi phí: 25,657 tỷ đồng, tăng 6,9% so với KH và bằng 188,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Nguyên nhân chính tổng chi phí tăng do doanh thu các công trình đóng mới, sửa chữa; Chi phí xây dựng mới và sửa chữa kho, bãi trong năm đều tăng, giá vốn đất thanh lý.

e) Lợi nhuận trước thuế:

- Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay ngân hàng: **1,586 tỷ đồng**, tăng rất nhiều so với kế hoạch do năm 2019 Công ty trả nợ nhiều cho các ngân hàng, chính sách giảm lãi vay của Ngân hàng nông nghiệp, doanh thu cho thuê kho bãi tăng và chi phí giảm.

- Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay ngân hàng, thanh lý đất, trích lập dự phòng hàng tồn kho, thuế chuyển nhượng BĐS: **3.580 tỷ đồng** bằng 358 % so với KH.

f) Về đầu tư xây dựng cơ bản.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 trình ĐHCĐ thường niên năm 2019, Công ty có xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng sửa chữa 02 cầu cảng, tổng số tiền đầu tư XDCB: **930,750 triệu đồng**.

Trong đó:

+ Cầu cảng 2, kế hoạch đầu tư XD/CB: 182,500 triệu đồng. Trong năm công ty đã thực hiện sửa chữa cầu cảng 2: 174.455.984 đồng bằng 95,6% so với KH. Bao gồm: Thực hiện sửa chữa : 94.455.984 đồng và Chi phí kiểm định cầu cảng: 80.000.000 đồng.

+ Cầu cảng 1, kế hoạch đầu tư XD/CB: 748,250 triệu đồng. Công ty chưa đầu tư sửa chữa nâng cấp các hạng mục nên chưa có văn bản xin phê duyệt đầu tư và báo cáo với HĐQT.

Ngoài ra, trong năm công ty có đầu tư xây dựng thêm kho B6. Hiện trạng kho xây dựng từ Xưởng đóng vỏ tàu composite do Công ty thu hẹp lại diện tích sản xuất, tận dụng mặt bằng để sửa chữa, xây dựng cải tạo lại thành kho cho thuê, tăng doanh thu cho Công ty. Tổng mức đầu tư xây dựng cải tạo công trình hoàn thành: 332.329.453 đồng, đã đưa vào vận hành khai thác, trích khấu hao trong năm vì vậy có chi phí khấu hao trong năm tăng.

3. Về hoạt động tài chính: Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp,...

Công ty vẫn đang chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho Cảng Biển Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng, Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

4. Về công tác tổ chức cán bộ:

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty vẫn phối hợp tương đối nhịp nhàng trong công việc.

Bố trí sắp xếp lại nhân sự để đảm bảo, phù hợp cho sản xuất.

5. Công tác điều hành của Ban giám đốc:

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn.
- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty, ...

- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra.

Đánh giá chung: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch. Riêng trong sản xuất, việc đóng mới tàu vẫn còn gặp nhiều khó khăn chung trên thị trường, Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực gia công và sửa chữa tàu, nhưng vẫn có rất ít công trình gia công và sửa chữa tàu. Các hợp đồng sản xuất trong năm có doanh thu nhỏ nhưng hiệu quả tương đối cao do chi phí sản xuất ít và việc thu hồi vốn nhanh.

Năm 2019, các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHCĐ đề ra đều tăng cao so với kế hoạch. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty.

II/ Dự kiến kế hoạch năm 2020 và giải pháp thực hiện:

1. Các chỉ tiêu phần đầu:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2019 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực gia công cơ khí, đóng mới tàu thuyền.

Những tháng đầu năm 2020, dịch cúm virus corona đang bùng phát nhiều nhiều nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Dự đoán trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước cũng như có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD ở các lĩnh vực của Công ty trong năm nay. Do vậy Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
I	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	19,969	15,000
1	Doanh thu sản xuất: đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ...	Tỷ đồng	7,268	3,200
2	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	Tỷ đồng	12,701	11,800
2.1	DT thuê cầu cảng	Tỷ đồng	1,440	1,440
2.2	DT thuê kho, bãi	Tỷ đồng	11,261	10,360
II	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	25,657	15,800
1	Giá vốn bán hàng	Tỷ đồng	9,545	5,157

2	Chi phí lương	Tỷ đồng	5,650	5,573
3	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1.311	1,320
4	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0.448	0,450
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	Tỷ đồng	5,459	3,300
6	Chi phí khác	Tỷ đồng	3,244	
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ			
1	Lợi nhuận trước thuế (trường hợp tính bao gồm chi phí tài chính)	Tỷ đồng	Lãi 1,586	Lỗ 0,800
2	Lợi nhuận trước thuế (trường hợp tính không bao gồm chi phí tài chính.....)	Tỷ đồng	Lãi 3.580	Lãi 2,500

1.1. Xác định mục tiêu kế hoạch:

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Khả năng đấu thầu cạnh tranh để tham gia đóng tàu giữa các đơn vị cùng Ngành là không thể; vì vậy năm 2020, Công ty tiếp tục đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triển các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi: Trong năm 2019, Công ty đã khai thác tốt đa công suất cho thuê mặt bằng, kho, bãi, cầu cảng. Năm 2020, tiếp tục duy trì những khách hàng đã và đang thuê đồng thời Công ty sẽ cố gắng tận dụng mặt bằng hiện có để tăng diện tích mặt bằng nhà kho cho thuê.

- Dịch vụ cho thuê cầu cảng: Theo thông tư 52/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải và quy trình bảo trì cầu cảng số 1 & 2 cảng Biển Đông lập ngày 26/6/2018. Trong năm 2020 Công ty sẽ tiếp tục tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 1 & 2 định kỳ theo quy định.

- Tiến hành đánh giá chứng nhận cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu sông theo Nghị định 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018.

1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

* Các chỉ tiêu khác:

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, làm thất thoát tài sản, xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, hưu trí, ốm đau, thai sản cho người lao động, giữ gìn cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp, duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC toàn Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

- Thực hiện và triển khai sản xuất theo chỉ đạo của HĐQT.

2. Các giải pháp thực hiện:

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thể mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020. Kính trình Hội đồng Quản trị Công ty thảo luận và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng Cty;
- Lưu: VT, TK Cty.



Trương Tùng Hưng

**BÁO CÁO THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh %		KH 2020
						TH19/ TH18	TH19/ KH19	
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4=3/1)	(5=3/2)	(6)
I	SẢN XUẤT							
1	Đóng mới	chiếc						
	- Đóng tàu vỏ thép	chiếc		1	1			
	- Gia công đóng vỏ cano composite	chiếc			2			
II	TỔNG DOANH THU (1+2+3)	Tỷ đồng	17,997	18,570	20,534	114%	110,6%	15,000
1	Doanh thu đóng tàu, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển	“	6,730	6,800	7,268	108%	106,9%	3,200
2	Doanh thu kinh doanh	“	10,305	11,000	12,701	123,3%	115,5%	11,800
2.1	Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng ...)	”	1,440	1,440	1,440	100%	100%	1,440
2.2	Doanh thu KDDV thuê kho, bãi...	”	8,865	9,560	11,261	127%	117,8%	10,360
3	Doanh thu hoạt động tài chính	“	0,962	0,770	0,565	58,7%	73,4%	0
III	TỔNG CHI PHÍ (1+...+7)	Tỷ đồng	27,678	23,990	22,412	81%	93,4%	15,800
1	Giá vốn hàng bán	“	12,526	10,211	9,544	76,2%	93,5%	5,157
	<i>Trong đó: trích chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	“	3,119					
2	Chi phí lương	“	5,756	5,989	5,650	98,16%	94,34%	5,573
	+ Lương trực tiếp	”	3,136	3,136	2,509	80%	80%	2,416
	+ Lương gián tiếp	”	2,341	2,565	2,865	122,4%	111,7%	2,869
	+ Thù lao HĐQT, BKS	”	0,279	0,288	0,276	99%	95,8%	0,288
3	Chi phí bán hàng	“	0,418	0,420	0,448	107,2%	106,7%	0,450
4	Chi phí quản lý	“	1,800	0,950	1,311	72,8%	138%	1,320
5	Chi phí tài chính (CP trả lãi vay ngân hàng)	“	7,178	6,420	5,459	76,1%	85%	3,300

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh %		KH 2020
						TH19/ TH18	TH19/ KH19	
IV	LỢI NHUẬN THUÀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD, xác định trong các trường hợp:	Tỷ đồng						
1	Trường hợp có tính chi phí lãi vay	“	Lỗ 9,681	Lỗ 5,420	Lỗ 1,878	19,4%	34,6%	Lỗ 0,800
2	Trường hợp không tính chi phí lãi vay và chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho,	“	Lãi 0,616	Lãi 1,000	Lãi 3,581	581%	358%	Lãi 2,500
V	THU NHẬP KHÁC	Tỷ đồng	20,511	0	3,520			
4.1	<i>Thu nhập từ bán thanh lý TSCĐ để cân trừ công nợ với ngân hàng</i>	“	<i>4,343</i>					
4.2	<i>Thu nhập từ NH NN&PTNT giảm chi phí lãi vay</i>	“	<i>15,813</i>		<i>3,339</i>			
4.3	<i>Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm tàu</i>	“	<i>0,348</i>					
4.4	<i>Thu nhập khác từ xử lý tài chính, thanh lý TSCĐ...</i>	“	<i>0,007</i>		<i>0,181</i>			
VI	CHI PHÍ KHÁC	Tỷ đồng	0,001		0,056			
VII	LỢI NHUẬN KHÁC (V-VI)	Tỷ đồng	20,510		3,464			
VIII	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	Lãi 10,829	Lỗ 5,420	Lãi 1,586			Lỗ 0,800
IX	CHI PHÍ THUẾ TNDN	Tỷ đồng	0,248		0			
X	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (VIII-IX)	Tỷ đồng	Lãi 10,581		Lãi 1,586			



TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, phân tích của Ban kiểm soát đối với tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

I- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019

1.1 Tình hình Tài sản và Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2019

a. Tổng tài sản: 18.620.765.287 đồng, bao gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền:	515.864.866 đồng
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0 đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	120.820.234.024 đồng
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(119.654.331.074) đồng
- Hàng tồn kho:	5.041.170.719 đồng
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:	(3.119.820.506) đồng
- Tài sản ngắn hạn khác:	2.667.347.964 đồng
- Tài sản cố định hữu hình:	6.322.839.906 đồng
- Tài sản cố định vô hình:	865.000.000 đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn:	12.801.833.320 đồng
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn:	(7.912.582.707) đồng
- Tài sản dài hạn khác:	273.208.775 đồng

b. Tổng nguồn vốn: 18.620.765.287 đồng, bao gồm:

- Nợ ngắn hạn:	114.413.966.944 đồng
----------------	----------------------

Trong đó:

+ Nợ vay ngắn hạn:	38.679.832.644 đồng
+ Phải trả ngắn hạn khác:	70.658.282.831 đồng

+ Phải trả người bán:	3.651.224.575 đồng
+ Các khoản phải trả khác:	1.424.626.894 đồng
- Nợ dài hạn:	928.700.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	(96.721.901.657) đồng

1.3 Ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2019

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán và lưu ý Công ty về các vấn đề sau:

- Công ty đang ghi nhận Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất tại Trà Vinh trị giá 865.000.000đồng nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cá nhân là chưa phù hợp với quy định hiện hành;

- Các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31/12/2019 là 12.801.833.320 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này là 7.912.582.707 đồng và chưa xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung do Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2019 của các đơn vị nhận đầu tư.

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán và lưu ý Cổ đông về khả năng hoạt động liên tục của Công ty do trong Báo cáo tài chính năm 2019 ghi nhận khoản lỗ tích lũy vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 96.721.901.657đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 108.143.500.951đồng.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, ngoại trừ ảnh hưởng của các ý kiến ngoại trừ nêu trên, Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam Chi nhánh Miền Trung đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2019		Thực hiện năm 2018	So sánh	
			KH được ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện 2019		KH	TH 2018
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	18.570	27.245	38.509	147%	71%
1	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền	Tỷ đồng	6.800	7.266	5.450	107%	133%
2	Kinh doanh và DV	Tỷ đồng	11.000	12.704	11.586	115%	110%
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0.770	7.275	21.473	945%	34%
3.1	Thanh lý nhượng bán TSCĐ	Tỷ đồng	-	3.189	4.350		
3.2	Lãi vay được Ngân hàng miễn giảm	Tỷ đồng	-	3.339	15.813		
3.3	Hoàn nhập dự phòng bảo hành sp đóng tàu + khác	Tỷ đồng	-	0.181	0.348		
3.4	Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi)	Tỷ đồng	-	0.565	0.962		
II	Tổng chi phí	Tỷ đồng	23.990	25.658	27.679	107%	93%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	6.420	5.459	7.178		
	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ đồng	-	3.181	-		
	Chi phí bán TSCĐ	Tỷ đồng	-	0.064	-		
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	-	-		
	LN trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay		(5.420)	1.586	10.830		
	LN trước thuế Không bao gồm chi phí trả lãi vay		1.000	7.046	18.008		

Nhận xét:

Về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao:

- Hoàn thành vượt đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu: kế hoạch là 18,570 tỷ đồng, thực hiện là 27,245 tỷ đồng vượt 46,7% kế hoạch, do trong năm Công ty có khoản thu nhập khác là 7,275 tỷ đồng (Trong đó chiếm tỷ trọng lớn là khoản Ngân hàng công thương phát mãi tài sản Quyền sử dụng đất tại Trà Vinh để thu hồi trả nợ, và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn thay đổi chính sách giảm lãi vay).

- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch lỗ 5,42 tỷ đồng (bao gồm chi phí lãi vay); thực hiện lãi 1,586 tỷ đồng, nguyên nhân tăng là do trong năm Công ty tăng cường tìm kiếm khách hàng mới và duy trì khách hàng cũ trong lĩnh vực đóng sửa chữa tàu thuyền và thuê kho bãi cầu cảng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn thay đổi chính sách giảm lãi vay 3,34 tỷ đồng.

II-Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

1. Đối với Hội đồng quản trị

- HĐQT thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng điều lệ quy định và quy chế hoạt động của HĐQT, thường xuyên tổ chức các cuộc họp chính thức và lấy ý kiến bằng văn bản để bám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đồng ý với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020;

- Trong năm 2019 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị hay cá nhân các thành viên HĐQT.

2. Đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Tổng giám đốc đã tạo được môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, ổn định trong Công ty;

- Trong năm 2019 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Tổng giám đốc hay cá nhân các cán bộ quản lý khác.

III – Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi với nhau để thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao;

- Các cuộc họp của HĐQT đều có thư mời BKS tham dự, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2019 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT;



- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo;
- Trong năm 2019 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

IV- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2019:

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, các Nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Các công trình đóng & sửa chữa tàu, hoạt động khai thác dịch vụ cầu cảng & cho thuê kho bãi, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí,...

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2019, BKS đã có 4 kỳ làm việc để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2019, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2019;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

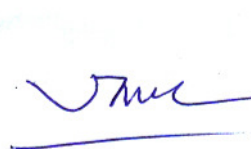
Thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2019 là 84.000.000 đồng.

Thành viên BKS



Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa

Thành viên BKS



Vũ Thị Hồng Gấm

Trưởng Ban kiểm soát



Võ Quốc Việt